

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS – ST

Ngày: 27 – 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng và ông Nguyễn Văn Thề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: Nguyễn Hùng M), sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Ch; vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

- Ngày 28/7/2006, Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D) tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Bị hại đã có đơn yêu cầu thi hành án nhưng bị cáo chưa chấp hành bồi thường thiệt hại nên chưa được xóa án tích;

- Ngày 15/12/2023, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính đến ngày 15/01/2024 bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/11/2008, UBND huyện D (nay là thị xã D), tỉnh Hà Nam ra Quyết định về việc đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh Hà Nam thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 26/11/2010;

- Ngày 05/7/2011, Công an phường V, quận C, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 13/7/2011;

- Ngày 11/9/2013, UBND quận X, thành phố Hà Nội ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 31/8/2015.

Tạm giữ: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 24/01/2024 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Bùi Duy Hiền, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/01/2024, Nguyễn Văn M tự mình đi bộ từ nhà tại thôn Đ, xã T, thị xã D đến khu vực gốc đa thuộc thôn F, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây M gặp và hỏi mua 01 gói ma túy của một người đàn ông (M khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này) với số tiền 300.000 đồng. Người đàn ông đồng ý và đưa cho M 01 gói ma túy, M cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình và đi bộ về nhà mục đích tìm kiếm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường trước nhà nghỉ Hương Giang thuộc thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì Nguyễn Văn M bị tổ công tác của Công an thị xã D phối hợp với Công an xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam đang đi tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã T phát hiện, kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, M đã thả 01 gói giấy nhỏ màu trắng từ bàn tay trái xuống vệ đường ngay vị trí M đang đứng thì bị tổ công tác phát hiện, thu giữ, kiểm tra bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bột. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong các vật chứng có liên quan và đưa M về trụ sở Công an xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam lập biên bản theo quy định.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: Thu giữ tại lề đường ngay vị trí Nguyễn Văn M bị bắt giữ: 01 (một) gói nhỏ màu trắng, loại giấy của phong bì bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 – tang vật thu giữ của Nguyễn Văn M.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M tại thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam: Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam không thu giữ bất kỳ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 89/KL – KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,165g (không phải một trăm sáu mươi lăm gam) loại: Heroine.*

Về nguồn gốc số tiền 300.000 đồng mà Nguyễn Văn M sử dụng để mua ma túy: Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa M khai nhận đây là số tiền bản thân do lao động mà có.

Cáo trạng số 50/CT – VKS – DT ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn M mức án từ 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với 07 (Bảy) tháng tù tại Bản án số: 117/2023/HSST, ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án từ 43 (Bốn mươi ba) tháng đến 49 (Bốn mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/01/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 15/01/2024, tại thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn M có hành vi cất giữ trái phép 0,165g ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thị xã D phối hợp với Công an xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân của Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng số 50/CT – VKS – DT ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):*

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn M là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Nguyễn Văn M có 02 tiền án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”, trong lần phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tại bản án số 177/2023/HSST ngày 15/12/2023 của TAND thị xã D, tỉnh Hà Nam đã sử dụng tình tiết “*Đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” là tình tiết định tội “*Trộm cắp tài sản*”, do đó lần phạm tội này bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Hình phạt chính: Từ nhận định trên, xét thấy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng vì thế cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về các tình tiết khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn M tại khu vực thôn F, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam: Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, M khai báo không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Ngoài lời khai của M thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ là có cơ sở.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Đối với 01 (một) phong bì niêm phong có số 89/KTHS và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam: Đây là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy và là vật chứng cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M (tức Nguyễn Hùng M) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với 07 (Bảy) tháng tù tại Bản án số: 117/2023/HSST, ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo phải chấp hành

hình phạt của cả hai bản án là 43 (Bốn mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có số 89/KTHS và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam ngày 04/4/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Cơ quan THAHS Công an tx D;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiên Đông